

- g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
 h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 66558 ngày 17/10/2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác:

- a) Loại nhà ở, công trình: căn hộ số 23.09, Tầng 23, Tháp A; cấp nhà ở, công trình: cấp 1
 b) Diện tích xây dựng: -/-
 c) Diện tích sàn căn hộ (thông thủy): 98.0 m²
 d) Diện tích sở hữu chung:m²; Diện tích sở hữu riêng: 98.0 m²
 đ) Kết cấu: tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT ; e) Số tầng : 31 tầng + 3 tầng hầm
 g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2014.
 h) Thời hạn sử dụng đến: -/-

(Trường hợp có nhiều nhà ở, nhiều công trình xây dựng thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).

2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: /

2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Diện tích trong hạn mức giao đất ở:m²
 - Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m²

b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m²

c) Trường hợp khác:m²

2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m²

2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../NĐ-CP ngày..... tháng..... năm.... của Chính phủ quy định về.....

2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm: /

2.4.1. Diện tích đất thuê

a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m²

b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m²

2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước

a) Diện tích đất:m²

b) Diện tích mặt nước:m²

2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m²

III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC

3.1. Vị trí mặt nước:

3.2. Diện tích mặt nước thuê:km².

3.3. Mục đích sử dụng mặt nước:

3.4. Thời hạn thuê mặt nước:

3.5. Hình thức thuê mặt nước:

a). Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 66558 ngày 17/10/2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

- Công văn số 105/STNMT-QLĐ ngày 04/01/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Hợp đồng mua bán căn hộ.

- Bản vẽ sơ đồ căn hộ.

- Biên bản thanh lý hợp đồng.

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;

- Giám đốc Sở TNMT (để b/c)

- Văn phòng Sở (để đăng tin);

- Ông Đào Quang Nhật Quang;

- Lưu: VT, ĐK (hs), Phúc Anh

HS 829/2023_{mq}

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Thanh Tâm



